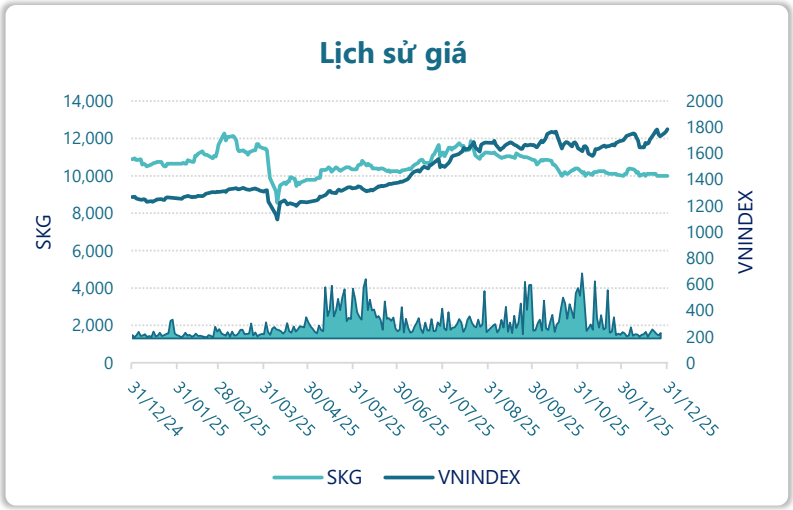
FireAnt

CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang (HSX: SKG)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,263
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,551
SL cổ phiếu LH	66,497,697
KLGD BQ 20 phiên (CP)	82,690
% sở hữu nước ngoài	40.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	665
P/E	13.9
EPS	721

DT thuần

Q4/25

74.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.4| -24.7%

YoY: ▲ 8.30| 12.6%

LN sau thuế

Q4/25

-8.92

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.3| -221%

YoY: ▲ 1.68| 15.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

14.0%

+/- YoY: ▲ 3.1%

DT thuần

2025

422

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 41.0| 10.7%

LN sau thuế

2025

47.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.9| 41.0%

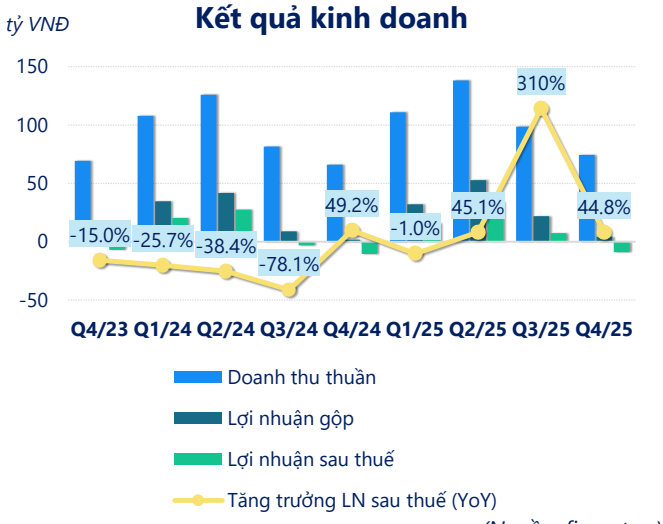
ROE

2025

5.4%

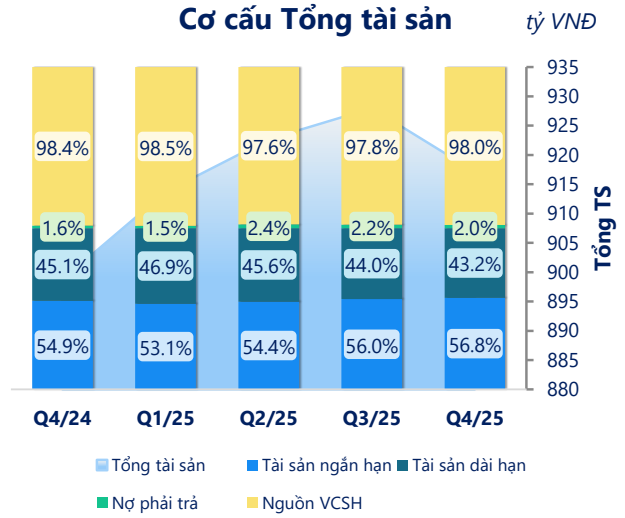
+/- YoY: ▲ 1.5%

Kết quả kinh doanh



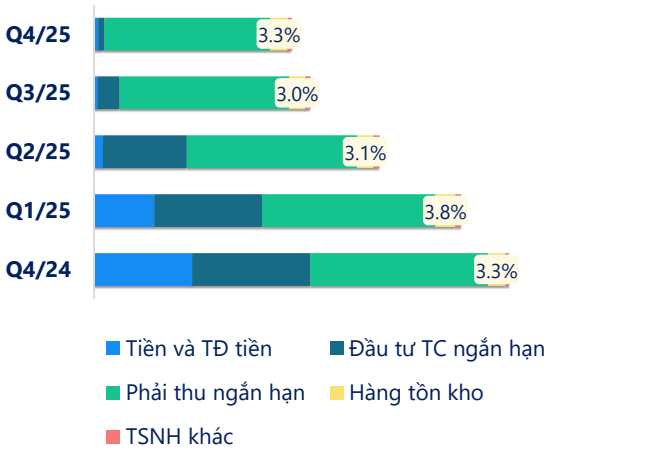
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



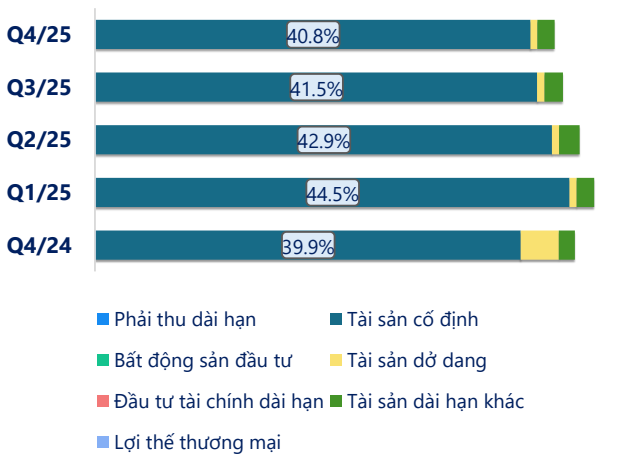
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



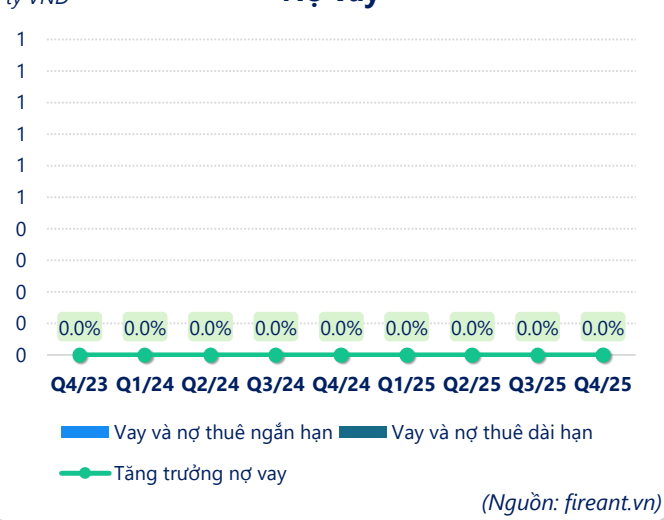
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



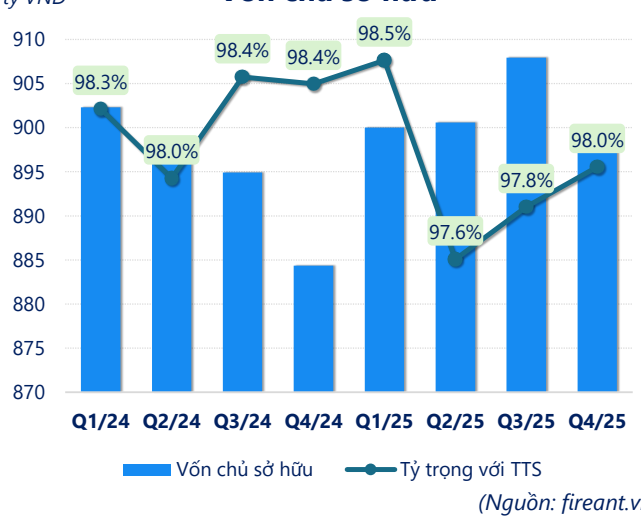
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



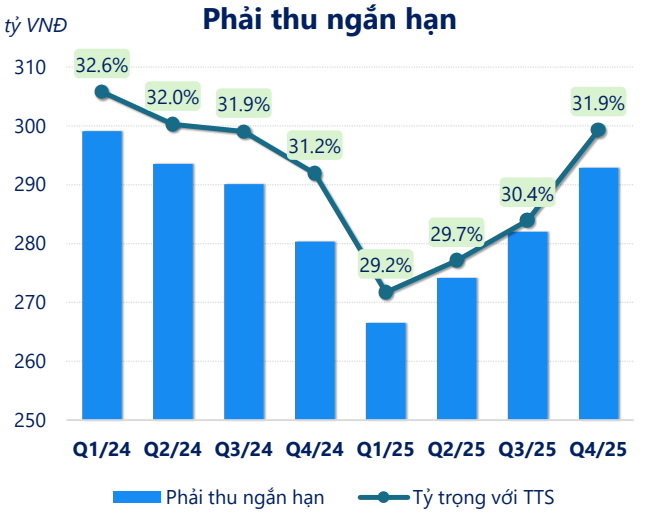
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



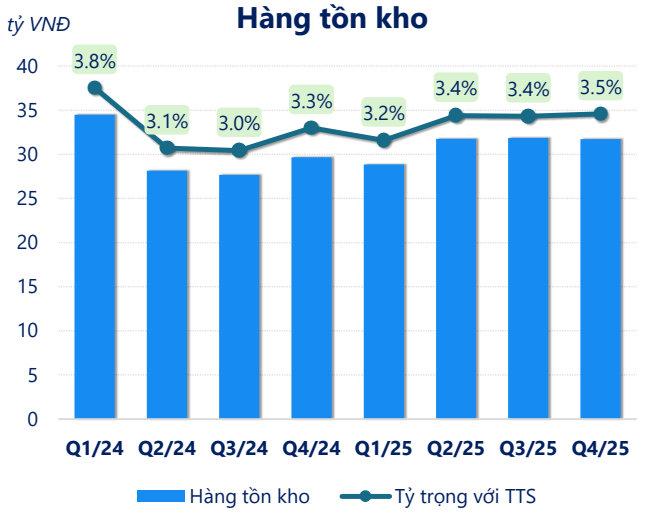
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



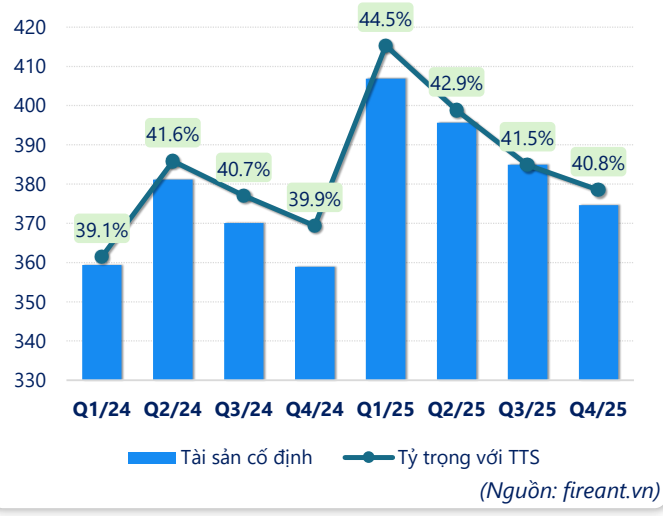
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



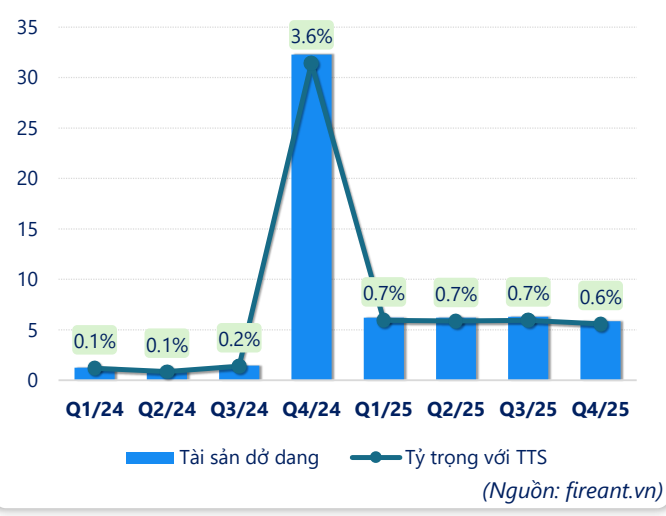
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



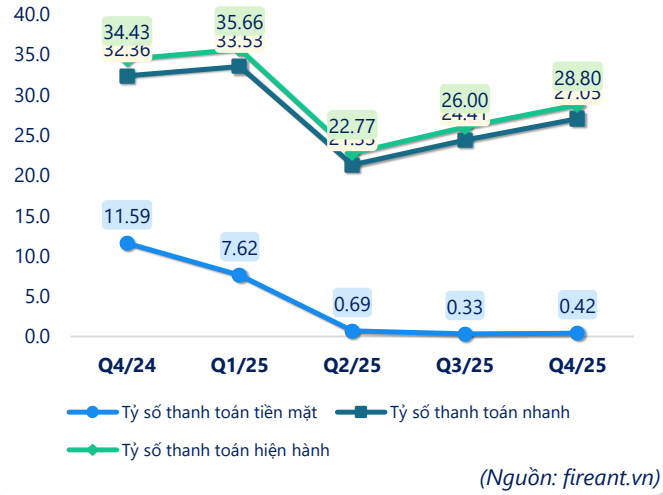
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



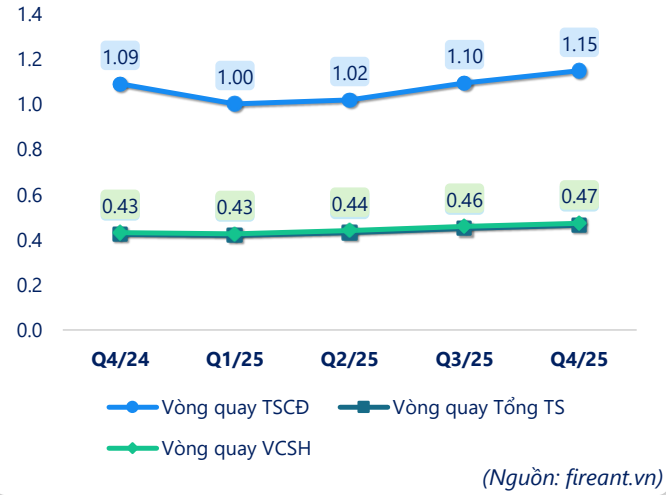
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**899**	**914**	**923**	**928**	**917**
Tài sản ngắn hạn	**493**	**485**	**502**	**520**	**521**
Tiền và tương đương tiền	166	104	15.3	6.54	7.54
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	74.0	171	190	180
Phải thu ngắn hạn	280	267	274	282	293
Hàng tồn kho	29.7	28.9	31.7	31.8	31.7
Tài sản ngắn hạn khác	7.31	11.8	9.93	9.11	8.54
Tài sản dài hạn	**405**	**429**	**421**	**408**	**396**
Phải thu dài hạn	0.81	0.81	0.81	0.91	0.91
Tài sản cố định	359	407	396	385	375
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	32.3	6.21	6.21	6.30	5.86
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	13.4	15.0	17.9	16.3	15.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**14.4**	**13.7**	**22.1**	**20.0**	**18.1**
Nợ ngắn hạn	**14.3**	**13.6**	**22.1**	**20.0**	**18.1**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.59	1.67	4.22	1.93	1.43
Nợ dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**884**	**900**	**901**	**908**	**899**
Vốn chủ sở hữu	**884**	**900**	**901**	**908**	**899**
Vốn điều lệ	665	665	665	665	665
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)